

TỰA “TRÍCH ĐIỂM THI TẬP”

A - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu được niềm tự hào sâu sắc và ý thức trách nhiệm của Hoàng Đức Lương trong việc bảo tồn di sản văn học của tiền nhân.
- Có thái độ trân trọng và yêu quý di sản.

B - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I - NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Đây là văn bản cổ. Để hiểu tư tưởng của người viết cũng như cách trình bày tư tưởng đó, GV cần đặt bài viết vào bối cảnh lịch sử cụ thể. Thế kỉ XV (khi bài *tựa* này ra đời) là thế kỉ mà tinh thần và ý chí độc lập dân tộc đang lên cao. Chúng ta vừa chiến thắng giặc Minh xâm lược tàn bạo, kẻ thù muốn huỷ diệt nền văn hoá độc đáo của dân tộc ta và đồng hoá nhân dân ta. Sau chiến tranh, giữa vô vàn công việc xây dựng lại đất nước, công việc sưu tầm thơ văn của người Việt Nam là công việc rất có ý nghĩa.

– Cũng từ việc gắn bài viết với bối cảnh lịch sử mà ta hiểu được tư tưởng chính của tác giả để không lạc sang vấn đề khác. Ví dụ Hoàng Đức Lương có nói về đặc trưng của thơ ca nhưng không nhằm bàn về vấn đề đặc trưng mà chỉ cốt nói thơ ca là nghệ thuật tinh tế nên không phải ai cũng hiểu và yêu quý thơ ca, do đó mà ít người quan tâm sưu tầm thơ ca, khiến cho thơ ca đã bị thất lạc nhiều. Các lí do khác cũng đều tập trung diễn đạt tư tưởng chính : xót xa, thương tiếc cho di sản văn thơ của cha ông bị thất lạc, cần phải sưu tầm để cho người Việt Nam có thể học hỏi từ di sản đó mà không phụ thuộc vào thơ văn của người Trung Quốc.

2. Trọng tâm bài học

Có hai đơn vị kiến thức cần chú ý. Thứ nhất là các nguyên nhân khiến cho thơ ca Việt Nam các thời đại trước thế kỉ XV không được truyền lại đầy đủ. Qua việc hiểu biết các nguyên nhân này, HS thêm hiểu những khó khăn và cố gắng to lớn của ông cha ta trong sự nghiệp xây dựng nền văn học dân tộc. Thứ hai là niềm tự hào và ý thức trách nhiệm của Hoàng Đức Lương đối với nền thơ ca dân tộc, ý thức độc lập thể hiện qua công việc sưu tầm gian khổ và cao đẹp này.

II - PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

GV giúp cho HS hiểu đặc điểm của bài *tựa* đề cho một tập thơ có khá nhiều nét tương đồng với *Lời nói đầu* cho một tác phẩm văn học hiện nay. Thông thường soạn giả nhấn mạnh quan điểm, phương pháp biên soạn, nêu lên mục đích mà soạn giả hướng đến. Đối với chúng ta, đây là một tài liệu cổ có giá trị giúp tìm hiểu nhiều vấn đề của văn học Việt Nam thế kỉ XV.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

Trước hết cho HS đọc toàn bài tại lớp.

a) Các kiến thức bổ trợ

Để tạo thêm hứng thú, GV cần chuẩn bị các tri thức bổ trợ. Ví dụ, nói đến cái hay và cái khó của thơ, cần tìm một dẫn chứng cụ thể và phân tích. Chẳng hạn, câu thơ trong *Truyện Kiều* đọc thấy hay nhưng không dễ hiểu nếu thiếu hiểu biết điển cố :

*Thâm nghiêm kín cổng cao tường,
Cạn dòng lá thắm dứt đường chim xanh.*

(Cần tra cứu các từ điển về điển cố văn học hoặc văn bản *Truyện Kiều* có chú giải, hoặc *Từ điển Truyện Kiều* của Đào Duy Anh để biết điển “lá thắm”, “chim xanh”). Hay lấy câu thơ của Xuân Diệu trong bài thơ *Mơ xưa* (tập *Gửi hương cho gió*) : “Hoa cúc nở có người chờ đợi trước”. Câu này nói đến sự sùng bái hoa cúc của nhà nho xưa, coi cúc như là loài hoa tượng trưng cho người quân tử. Có thể dẫn câu thơ của Lưu Trọng Lư viết về mẹ của nhà thơ : “Nét cười đen nhánh sau tay áo” (bài *Nắng mới* trong tập *Tiếng thu*). Người phụ nữ Việt Nam xưa ăn trầu và nhuộm răng đen nên ông tả nụ cười rất thật, song với lớp trẻ ngày nay có thể khó hiểu. Các dẫn chứng rất phong phú, GV có thể chủ động tìm.

Cũng cần giảng cho HS biết điều mà Hoàng Đức Lương gọi là “trái qua bao cơn binh lửa” là điều có thật. Đời Trần, năm 1371, quân Chiêm Thành có lần đánh phá Thăng Long, đốt phá, cướp bóc nhiều giấy tờ sách vở. Quân Minh năm 1407, khi sang xâm lược nước ta đã nhận được đạo chỉ của Minh Thành tổ về việc đốt, phá, cướp tất cả các chứng tích văn hoá, văn học nước ta như bia, sách vở, giấy tờ nói chung. “Một khi binh lính vào nước Nam, trừ các sách kinh và bản in của đạo Phật, đạo Lão thì không thiêu huỷ, ngoài ra hết thấy mọi sách vở, văn tự cho đến cả những loại sách ghi chép ca lí dân gian hay sách dạy trẻ như loại sách có câu “thượng đại nhân, khuru ất dĩ”, một mảnh một chữ phải đốt hết. Khắp trong nước phàm những bia đá Trung Quốc dựng từ xưa đến nay thì đều giữ gìn cẩn thận, còn các bia do An Nam dựng thì phá huỷ tất cả, một chữ chớ để còn”.⁽¹⁾

(1) *Việt kiều thư*, quyển II, tờ 25a, sử thần nhà Minh soạn. Dẫn theo *Thơ văn Lí – Trần*, tập một, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 66.

b) Thảo luận các câu hỏi

Cho một vài em phát biểu nhận định của bản thân về các nội dung của bài *Tựa “Trích diễm thi tập”*. Sau đó, HS thảo luận theo câu hỏi đặt ở cuối bài.

Câu hỏi gợi ý thêm để tạo hứng thú cho HS là : “Hãy tưởng tượng chân dung Hoàng Đức Lương khi viết bài *tựa* này, giải thích vì sao”. (Trả lời : Một vẻ mặt trầm ngâm, tư lự, đau đớn, song cũng đầy kiên quyết, tràn đầy nhiệt huyết.)

III - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Các câu hỏi đặt ra cho bài này không khó. Riêng câu 3 đòi hỏi HS tổng hợp toàn bài, nhấn mạnh được niềm tự hào về văn hiến dân tộc, ý thức trách nhiệm của tác giả trước di sản văn học của cha ông bị thất lạc, về tinh thần độc lập tự chủ, ý chí tự cường trong văn học là những động cơ thôi thúc Hoàng Đức Lương làm công việc sưu tầm, biên tập thi ca các đời. GV có thể đặt câu hỏi gợi ý cho câu 3, ví dụ như hỏi về cảm xúc của Hoàng Đức Lương mỗi khi ông nhìn bản thảo còn sót lại.

2. Câu 4 đòi hỏi liên hệ với *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi. GV nhấn mạnh cả hai văn bản đều xuất hiện ở thế kỉ XV, khi mà tư tưởng độc lập dân tộc của nhân dân ta (sau chiến thắng giặc Minh) đang ở cao trào. Cả hai đều phản ánh ý thức độc lập dân tộc và niềm tự hào về văn hiến dân tộc của nhân dân Việt Nam đang trên đà khẳng định dân tộc (mặc dù bài *Tựa “Trích diễm thi tập”* của Hoàng Đức Lương không có tầm vóc lịch sử to lớn như *Đại cáo bình Ngô*).

IV - TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Nho Thìn, *Ý thức về nền văn hiến dân tộc, một bộ phận cấu thành của ý thức độc lập dân tộc*, tạp chí *Văn học*, số 1, 1980.

2. Trần Thị Băng Thanh, *Hành trình nghiên cứu văn học thời trung đại*, trong *Văn học sử, những quan niệm mới, những tiếp cận mới* (nhiều tác giả), Viện Thông tin Khoa học xã hội, NXB Hà Nội, 2001.